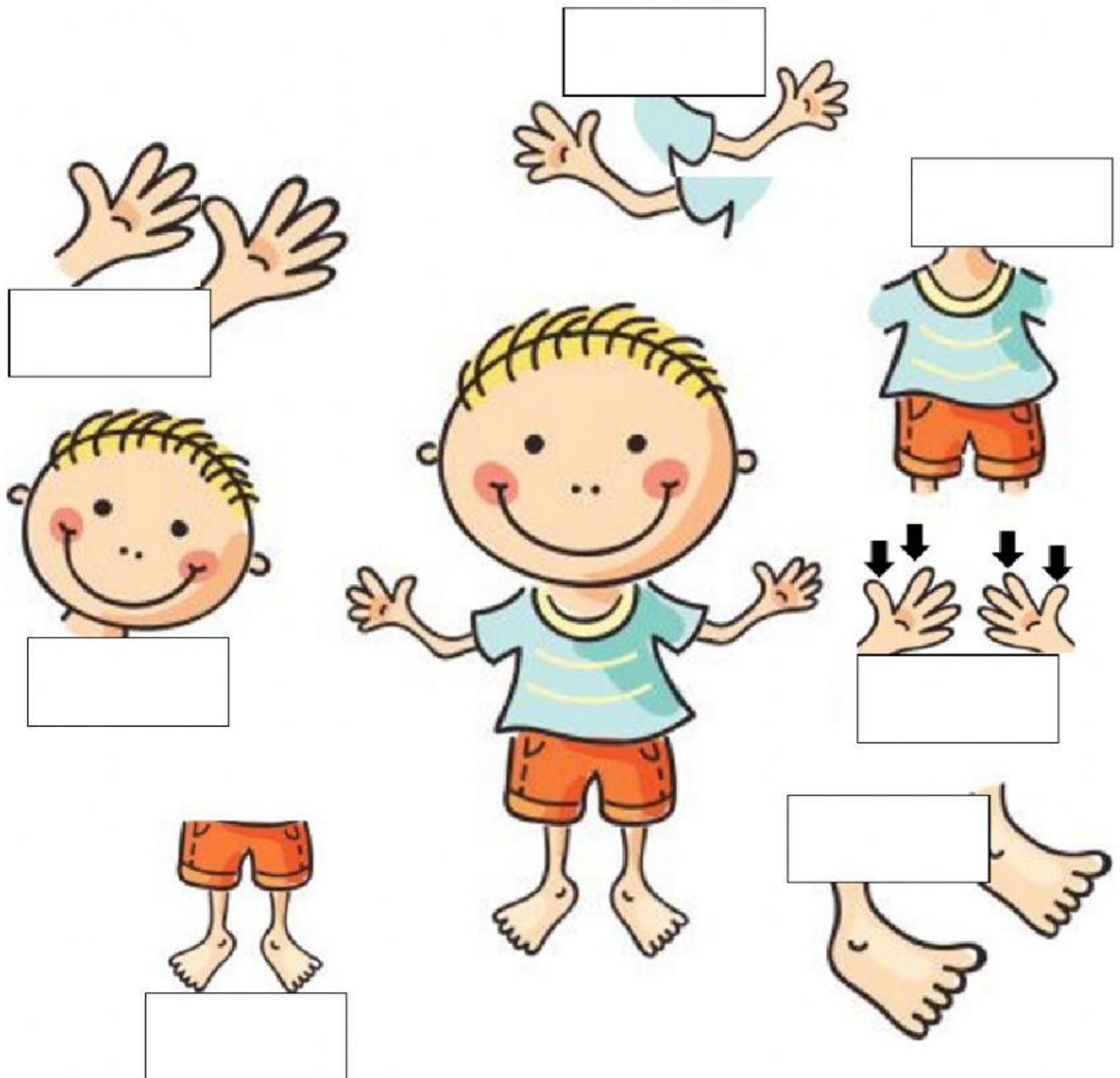


**HOMEWORK: WEEK 14**

Exercise 1: Put the word in the correct picture. (Em hãy đặt các từ vào vị trí đúng với tranh)

**fingers    body    feet    arms    hands    legs    head**



Exercise 2: Reorder the words. (Em hãy sắp xếp các từ sau thành câu đúng.)



1. got / head / I've / yellow / a

.....



2. got / legs / I've / two

.....



3. got / fingers / I've / eight

.....



4. got / ten / I've / feet

.....



5. got / arms / I've / two

.....



6. I've / legs / got / eight

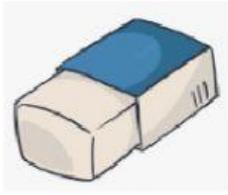
.....



7. got / body / I've / green / a

.....

Exercise 3: Choose the correct word. (Em hãy chọn từ đúng)



ruler / rubber



stand up / sit down



stand up / sit down



ruler / rubber



grandad / granny



doctor / vet



pink flowers / purple flowers



five ducks / six ducks

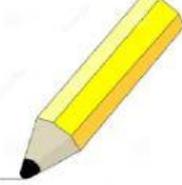


pilot / doctor



violin / piano

**Exercise 4: Read and complete by one word. (Em hãy đọc và hoàn thành câu. Viết 1 từ)**

 <p>1. It's a blue .....</p>	 <p>6. .... is a teacher.</p>
 <p>2. This is my .....</p>	 <p>7. .... blue balloon.</p>
 <p>3. It's a ..... bird.</p>	 <p>8. It's a brown .....</p>
 <p>4. This is my .....</p>	 <p>9. I'm .....</p>
 <p>5. It's an orange .....</p>	 <p>10. It is a yellow .....</p>

**Exercise 5: Read and match. (Em hãy nối câu hỏi với câu trả lời thích hợp.)**

- |                      |                         |
|----------------------|-------------------------|
| 1. What's your name? | A. It is brown.         |
| 2. How are you?      | B. It's a green ruler.  |
| 3. How old are you?  | C. seven books.         |
| 4. What's this?      | D. I'm Harry.           |
| 5. What color is it? | E. I'm seven.           |
| 6. How many books?   | F. I'm fine. Thank you! |

